

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 177 /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng thực hiện tại bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 9 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28 tháng 01 năm 2022 thực hiện tại bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 03 năm 2022. Các quy định về hồ sơ của ngân hàng thương mại bằng hình thức trực tuyến và quy định về văn bản chấp thuận dạng điện tử của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-NHNN có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2022.

Quyết định này bãi bỏ nội dung các thủ tục hành chính có mã: 2.001399; 1.003334; 2.001392; 2.001377; 2.001380 được công bố tại Quyết định số 1814/QĐ-NHNN ngày 17 tháng 9 năm 2018 và bãi bỏ nội dung các thủ tục hành chính có mã: 1.000194; 1.000206; 1.000394; 1.002167; 2.000123; 1.000372 được công bố tại Quyết định số 1998/QĐ-NHNN ngày 06 tháng 10 năm 2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thống đốc NHNN (để báo cáo);
- PTĐ Đào Minh Tú;
- Cục KSTTHC – VPCP (để phối hợp);
- Lưu: VP, VP4.TPThảo, TTGSNH6.TTMChi. /.

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Đào Minh Tú

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI BỔ SUNG, THAY THẾ, BỊ BÃI BỎ LĨNH
VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THỰC HIỆN TẠI
BỘ PHẬN MỘT CỦA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 177/QĐ-NHNN ngày 21 tháng 02 năm 2022
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Đơn vị thực hiện
A	Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam				
1	2.001399	Thủ tục chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh ở trong nước của ngân hàng thương mại	Thông tư số 01/2022/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)
2	2.001392	Thủ tục chấp thuận đủ điều kiện thành lập phòng giao dịch của ngân hàng thương mại	Thông tư số 01/2022/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)
3	1.003334	Thủ tục chấp thuận thành lập chi nhánh ở nước ngoài, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của ngân hàng thương mại	Thông tư số 01/2022/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)
B	Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh,				

thành phố					
1	1.000194	Thủ tục chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch của ngân hàng thương mại	Thông tư số 01/2022/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
2	1.000206	Thủ tục chấp thuận thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch của ngân hàng thương mại	Thông tư số 01/2022/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
3	1.000394	Thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động chi nhánh ở trong nước của ngân hàng thương mại	Thông tư số 01/2022/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
4	1.002167	Thủ tục chấp thuận cho ngân hàng thương mại tự nguyện chấm dứt hoạt động phòng giao dịch	Thông tư số 01/2022/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước

ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Đơn vị thực hiện
1	2.001380	Thủ tục chấp thuận thành lập đơn vị sự nghiệp ở trong nước của ngân hàng thương mại	Thủ tục chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước của ngân hàng thương mại	Thông tư số 01/2022/T T-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan

2	2.001377	Thủ tục chấp thuận thành lập văn phòng đại diện ở trong nước của ngân hàng thương mại				Thanh tra, giám sát ngân hàng)
---	----------	---	--	--	--	--------------------------------

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	2.000123	Thủ tục chấp thuận thay đổi tên chi nhánh ở trong nước của ngân hàng thương mại	Thông tư số 01/2022/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
2	1.000372	Thủ tục chấp thuận đủ điều kiện khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước của ngân hàng thương mại	Thông tư số 01/2022/TT-NHNN-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

I. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Thủ tục chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh ở trong nước của ngân hàng thương mại

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Ngân hàng thương mại lập và gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ **Bước 2:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến các đơn vị sau:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ý kiến đánh giá về sự cần thiết có thêm chi nhánh trên địa bàn;

b) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại dự kiến thành lập chi nhánh ở trong nước có ý kiến đánh giá về sự cần thiết có thêm chi nhánh trên địa bàn.

+ **Bước 3:** Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại dự kiến thành lập chi nhánh ở trong nước có ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung được đề nghị;

+ **Bước 4:** Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị, Ngân hàng Nhà nước tổng hợp ý kiến, đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung), Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận gửi ngân hàng thương mại, trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa); Hoặc

+ Dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

1. Văn bản đề nghị theo mẫu (Phụ lục số 01 Thông tư số 01/2022/TT-NHNN);

2. Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên về việc thành lập chi nhánh;

3. Đề án thành lập chi nhánh ở trong nước, trong đó phải có tối thiểu các nội dung sau:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt; tên viết tắt bằng tiếng Việt; địa chỉ; nội dung hoạt động; đối tượng khách hàng chính;

b) Lý do thành lập và lý do lựa chọn địa bàn thành lập;

c) Cơ cấu tổ chức: Sơ đồ tổ chức gồm các phòng ban của chi nhánh;

d) Nghiên cứu khả thi: Phân tích môi trường kinh doanh, thị trường mục tiêu các cơ hội kinh doanh cần nắm bắt và kế hoạch chiếm lĩnh thị trường;

đ) Phương án kinh doanh dự kiến trong ba (03) năm đầu, trong đó tối thiểu bao gồm: dự kiến bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả kinh doanh; căn cứ xây dựng phương án và thuyết minh khả năng thực hiện phương án trong từng năm.

6. Các văn bản khác chứng minh việc đáp ứng các điều kiện thành lập chi nhánh ở trong nước theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 55 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

- Lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị theo mẫu (Phụ lục số 01).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ **Đối với NHTM có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị):**

a. Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định;

b. Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị;

c. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại các Điều 126, 127, 128, 129; khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị;

d. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm đề nghị; tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

đ. Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc;

e. Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành;

g. *Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;*

h. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh được phép thành lập như sau:

(1) Số lượng chi nhánh của một ngân hàng thương mại được thành lập phải đảm bảo: $300 \text{ tỷ đồng} \times N1 + 50 \text{ tỷ đồng} \times N2 < C$

Trong đó:

- C là giá trị thực của vốn điều lệ của ngân hàng thương mại đến thời điểm đề nghị (tính bằng tỷ Đồng Việt Nam).

- N1 là số lượng chi nhánh đã thành lập và đề nghị thành lập tại khu vực nội thành thành phố Hà Nội và khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh.

- N2 là số lượng chi nhánh đã thành lập và đề nghị thành lập tại khu vực ngoại thành thành phố Hà Nội, khu vực ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh; và các tỉnh, thành phố khác trực thuộc Trung ương.

(2) Ngân hàng thương mại được thành lập tối đa 10 chi nhánh tại mỗi khu vực nội thành thành phố Hà Nội hoặc nội thành thành phố Hồ Chí Minh.

(3) Ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị) được phép thành lập không quá năm (05) chi nhánh trong một (01) năm tài chính.

(4) Ngân hàng thương mại chấm dứt hoạt động chi nhánh tại khu vực nội thành thành phố Hà Nội, khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh được phép thành lập tại các địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác số chi nhánh tương ứng với số chi nhánh đã chấm dứt hoạt động, ngoài số lượng chi nhánh tối đa được phép thành lập trong một (01) năm quy định tại khoản (3).

+ Đối với NHTM có thời gian hoạt động dưới 12 tháng (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị):

a. Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định;

b. Hoạt động kinh doanh có lãi đến thời điểm đề nghị;

c. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại các Điều 126, 127, 128, 129; khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với

các quy định này liên tục từ ngày bắt đầu khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị;

d. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm đề nghị; tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

d. Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc;

e. Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành;

g. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;

h. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh được phép thành lập như sau:

(1) Số lượng chi nhánh của một ngân hàng thương mại được thành lập phải đảm bảo: $300 \text{ tỷ đồng} \times N1 + 50 \text{ tỷ đồng} \times N2 < C$

Trong đó:

- C là giá trị thực của vốn điều lệ của ngân hàng thương mại đến thời điểm đề nghị (tính bằng tỷ Đồng Việt Nam).

- N1 là số lượng chi nhánh đã thành lập và đề nghị thành lập tại khu vực nội thành thành phố Hà Nội và khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh.

- N2 là số lượng chi nhánh đã thành lập và đề nghị thành lập tại khu vực ngoại thành thành phố Hà Nội, khu vực ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố khác trực thuộc Trung ương.

(2) Ngân hàng thương mại được thành lập tối đa 10 chi nhánh tại mỗi khu vực nội thành thành phố Hà Nội hoặc nội thành thành phố Hồ Chí Minh.

(3) Ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị) được phép thành lập không quá ba (03) chi nhánh và các chi nhánh này không được thành lập trên cùng một địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại;

+ Thông tư số 29/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 12 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản;

+ Thông tư số 17/2018/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư quy định về việc cấp giấy phép, mạng lưới hoạt động và hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

+ *Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 quy định mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.*

PHỤ LỤC SỐ 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 09 năm 2013)

**TÊN NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH Ở TRONG NƯỚC; CHẤP THUẬN THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, NGÂN HÀNG 100% VỐN Ở NƯỚC NGOÀI CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

Ngân hàng thương mại... đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước; chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài như sau:

I. Danh sách đề nghị

1. Mạng lưới hoạt động ở trong nước:

1.1. Thành lập chi nhánh:

1.1.1. Tên chi nhánh

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)
- d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có)

1.1.2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

1.2. Thành lập phòng giao dịch

Tên phòng giao dịch đề nghị thành lập	Địa điểm (nếu có)	Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt		
b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)		
c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)		
d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).		

1.3. Thành lập đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện:

1.3.1. Tên đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện;

1.3.2. Địa điểm đặt trụ sở đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện.

2. Mạng lưới hoạt động ở nước ngoài:

2.1. Thành lập chi nhánh:

2.1.1. Tên chi nhánh

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

2.1.2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

2.1.3. Vốn cấp cho chi nhánh (dự kiến).

2.2. Thành lập ngân hàng 100% vốn:

2.2.1. Tên ngân hàng 100% vốn

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

2.2.2. Địa điểm đặt trụ sở ngân hàng 100% vốn.

2.2.3. Vốn thành lập ngân hàng con (dự kiến).

2.3. Thành lập văn phòng đại diện:

2.3.1. Tên văn phòng đại diện;

2.3.2. Địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện.

II. Đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng từng điều kiện để được thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài theo quy định tại Thông tư

1. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng kể từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

1.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm đề nghị:.....

1.2. Hoạt động kinh doanh có lãi đến thời điểm đề nghị:.....

1.3. Phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:.....

- Dự phòng chung thực trích:.....

- Dự phòng cụ thể phải trích:.....

- Dự phòng cụ thể thực trích:.....

- Tỷ lệ nợ xấu (%):

1.4. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục từ ngày bắt đầu khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.					
2.					

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
1.		
2.		

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

1.6. Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.7. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

1.8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

- a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

1.9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư:

- a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

2. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị

2.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị:

2.2. Lợi nhuận sau thuế năm 202...:

Theo báo cáo tài chính hợp nhất có kiểm toán:.....tỷ đồng

Theo báo cáo tài chính riêng lẻ có kiểm toán:.....tỷ đồng

2.3. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục trong trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị.

- a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

2.4. Phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:.....

- Dự phòng chung thực trích:.....

- Dự phòng cụ thể phải trích:.....

- Dự phòng cụ thể thực trích:.....

- Tỷ lệ nợ xấu (%):

2.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

- a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.					
2.					

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
3.		
4.		

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

2.6. Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

2.7. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

2.8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh, phòng giao dịch được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

2.9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư....

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

2.10. Điều kiện bổ sung đối với việc thành lập chi nhánh, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài:

i) Có thời gian hoạt động tối thiểu là ba (03) năm tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

ii) Có tổng tài sản Có đạt 100.000 tỷ đồng trở lên theo báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán tại thời điểm cuối năm trước liền kề năm đề nghị:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

iii) Hoạt động kinh doanh có lãi theo các báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán trong 03 năm trước liền kề năm đề nghị:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

3. Đối với trường hợp thành lập phòng giao dịch:

STT	Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có tại địa bàn đề nghị thành lập phòng giao dịch		Thông tin liên quan đến chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch				
	Chi nhánh	Phòng giao dịch	Tên và địa chỉ chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch	Số lượng phòng giao dịch chi nhánh đang quản lý	Thời gian hoạt động (tháng)	Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước năm liền kề năm đề nghị (%)	Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền (có/không)
1							
2							

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

4. Người đại diện hợp pháp của ngân hàng thương mại cam kết: Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này./.

Đính kèm hồ sơ

(Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**
(Ký tên và đóng dấu)

2. Thủ tục chấp thuận đủ điều kiện thành lập phòng giao dịch của ngân hàng thương mại

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Ngân hàng thương mại lập và gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ **Bước 2:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại dự kiến thành lập phòng giao dịch có ý kiến đánh giá về sự cần thiết có thêm phòng giao dịch trên địa bàn và việc đáp ứng các điều kiện theo quy định của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN (*đã được sửa đổi, bổ sung*) đối với chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch trên địa bàn;

+ **Bước 3:** Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại dự kiến thành lập phòng giao dịch có ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung được đề nghị;

+ **Bước 4:** Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị, Ngân hàng Nhà nước tổng hợp ý kiến, đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-NHNN (*đã được sửa đổi, bổ sung*), Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận gửi ngân hàng thương mại, trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa); Hoặc

+ Dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

1. Văn bản đề nghị theo mẫu (*Phụ lục số 01 Thông tư số 01/2022/TT-NHNN*);

2. Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên về việc thành lập phòng giao dịch. Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên phải nêu rõ tên, địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch, các nghiệp vụ phòng giao dịch sẽ thực hiện, phạm vi hoạt động về mặt địa lý và đối tượng khách hàng chính.

3. Các văn bản khác chứng minh việc đáp ứng các điều kiện thành lập chi nhánh ở trong nước theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-NHNN (*đã được sửa đổi, bổ sung*).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 55 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị theo mẫu (Phụ lục số 01).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định;

+ Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị;

+ Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại các Điều 126, 127, 128, 129; khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị;

+ *Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm đề nghị; tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;*

+ Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc;

+ Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành;

+ *Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;*

+ Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh được phép thành lập như sau:

(1) Số lượng chi nhánh của một ngân hàng thương mại được thành lập phải đảm bảo: $300 \text{ tỷ đồng} \times N1 + 50 \text{ tỷ đồng} \times N2 < C$

Trong đó:

- C là giá trị thực của vốn điều lệ của ngân hàng thương mại đến thời điểm đề nghị (tính bằng tỷ Đồng Việt Nam).

- N1 là số lượng chi nhánh đã thành lập và đề nghị thành lập tại khu vực nội thành thành phố Hà Nội và khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh.

- N2 là số lượng chi nhánh đã thành lập và đề nghị thành lập tại khu vực ngoại thành thành phố Hà Nội, khu vực ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh; và các tỉnh, thành phố khác trực thuộc Trung ương.

(2) Ngân hàng thương mại được thành lập tối đa 10 chi nhánh tại mỗi khu vực nội thành thành phố Hà Nội hoặc nội thành thành phố Hồ Chí Minh.

(3) Ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị) được phép thành lập không quá ba (03) chi nhánh và các chi nhánh này không được thành lập trên cùng một địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(4) Ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị) được phép thành lập không quá năm (05) chi nhánh trong một (01) năm tài chính.

(5) Ngân hàng thương mại chấm dứt hoạt động chi nhánh tại khu vực nội thành thành phố Hà Nội, khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh được phép thành lập tại các địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác số chi nhánh tương ứng với số chi nhánh đã chấm dứt hoạt động, ngoài số lượng chi nhánh tối đa được phép thành lập trong một (01) năm quy định tại điểm (4).

+ Đối với chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch:

a) Có thời gian hoạt động tối thiểu 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị;

b) Có tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

c) Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị.

+ Đáp ứng điều kiện về số lượng phòng giao dịch được thành lập như sau:

(1) Số lượng phòng giao dịch của ngân hàng thương mại tại khu vực nội thành thành phố Hà Nội, khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh không lớn hơn quá hai (02) lần số lượng chi nhánh hiện có của ngân hàng thương mại tại mỗi khu vực này.

(2) Số lượng phòng giao dịch của ngân hàng thương mại tại khu vực ngoại thành thành phố Hà Nội, khu vực ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác không lớn hơn quá ba (03) lần số lượng chi nhánh hiện có của ngân hàng thương mại tại mỗi khu vực này.

(3) Số lượng phòng giao dịch được quản lý bởi một chi nhánh do ngân hàng thương mại tự quyết định phù hợp với năng lực quản lý của mỗi chi nhánh và các quy định tại khoản (1), (2).

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại;

+ Thông tư số 29/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 12 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản;

+ Thông tư số 17/2018/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư quy định về việc cấp giấy phép, mạng lưới hoạt động và hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

+ *Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 quy định mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.*

PHỤ LỤC SỐ 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 09 năm 2013)

**TÊN NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH Ở TRONG NƯỚC; CHẤP THUẬN THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, NGÂN HÀNG 100% VỐN Ở NƯỚC NGOÀI CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

Ngân hàng thương mại... đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước; chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài như sau:

I. Danh sách đề nghị

1. Mạng lưới hoạt động ở trong nước:

1.1. Thành lập chi nhánh:

1.1.1. Tên chi nhánh

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)
- d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có)

1.1.2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

1.2. Thành lập phòng giao dịch

Tên phòng giao dịch đề nghị thành lập	Địa điểm (nếu có)	Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch
---------------------------------------	-------------------	--

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt		
b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)		
c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)		
d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).		

1.3. Thành lập đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện:

1.3.1. Tên đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện;

1.3.2. Địa điểm đặt trụ sở đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện.

2. Mạng lưới hoạt động ở nước ngoài:

2.1. Thành lập chi nhánh:

2.1.1. Tên chi nhánh

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

2.1.2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

2.1.3. Vốn cấp cho chi nhánh (dự kiến).

2.2. Thành lập ngân hàng 100% vốn:

2.2.1. Tên ngân hàng 100% vốn

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

2.2.2. Địa điểm đặt trụ sở ngân hàng 100% vốn.

2.2.3. Vốn thành lập ngân hàng con (dự kiến).

2.3. Thành lập văn phòng đại diện:

2.3.1. Tên văn phòng đại diện;

2.3.2. Địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện.

II. Đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng từng điều kiện để được thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài theo quy định tại Thông tư

1. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng kể từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

1.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm đề nghị:.....

1.2. Hoạt động kinh doanh có lãi đến thời điểm đề nghị:.....

1.3. Phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:.....

- Dự phòng chung thực trích:.....

- Dự phòng cụ thể phải trích:.....

- Dự phòng cụ thể thực trích:.....

- Tỷ lệ nợ xấu (%):

1.4. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục từ ngày bắt đầu khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.					
2.					

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
1.		
2.		

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

1.6. Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

3. Đối với trường hợp thành lập phòng giao dịch:

STT	Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có tại địa bàn đề nghị thành lập phòng giao dịch		Thông tin liên quan đến chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch				
	Chi nhánh	Phòng giao dịch	Tên và địa chỉ chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch	Số lượng phòng giao dịch chi nhánh đang quản lý	Thời gian hoạt động (tháng)	Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước năm liền kề năm đề nghị (%)	Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền (có/không)
1							
2							

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

4. Người đại diện hợp pháp của ngân hàng thương mại cam kết: Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này./.

Đính kèm hồ sơ

(Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**
(Ký tên và đóng dấu)

3. Thủ tục chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước của ngân hàng thương mại

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Ngân hàng thương mại lập và gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ **Bước 2:** Trong thời hạn 55 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung), Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận gửi ngân hàng thương mại, trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa); Hoặc

+ Dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

1. Văn bản đề nghị theo mẫu (Phụ lục số 01 Thông tư số 01/2022/TT-NHNN);

2. Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên về việc thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp;

3. Các văn bản khác chứng minh việc đáp ứng các điều kiện thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 55 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.

- **Lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị theo mẫu (Phụ lục số 01).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Đối với thành lập đơn vị sự nghiệp ở trong nước:

+ Có thời gian hoạt động tối thiểu là 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị;

+ Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc;

+ Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

Đối với thành lập văn phòng đại diện ở trong nước:

+ Có thời gian hoạt động tối thiểu là 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị;

+ Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc;

+ Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành;

+ Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại;

+ Thông tư số 29/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 12 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản;

+ Thông tư số 17/2018/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư quy định về việc cấp giấy phép, mạng lưới hoạt động và hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

+ *Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 quy định mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.*

PHỤ LỤC SỐ 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 09 năm 2013)

**TÊN NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH Ở TRONG NƯỚC; CHẤP THUẬN THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, NGÂN HÀNG 100% VỐN Ở NƯỚC NGOÀI CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

Ngân hàng thương mại... đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước; chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài như sau:

I. Danh sách đề nghị

1. Mạng lưới hoạt động ở trong nước:

1.1. Thành lập chi nhánh:

1.1.1. Tên chi nhánh

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)
- d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có)

1.1.2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

1.2. Thành lập phòng giao dịch

Tên phòng giao dịch đề nghị thành lập	Địa điểm (nếu có)	Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch
---------------------------------------	-------------------	--

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt		
b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)		
c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)		
d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).		

1.3. Thành lập đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện:

1.3.1. Tên đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện;

1.3.2. Địa điểm đặt trụ sở đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện.

2. Mạng lưới hoạt động ở nước ngoài:

2.1. Thành lập chi nhánh:

2.1.1. Tên chi nhánh

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

2.1.2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

2.1.3. Vốn cấp cho chi nhánh (dự kiến).

2.2. Thành lập ngân hàng 100% vốn:

2.2.1. Tên ngân hàng 100% vốn

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

2.2.2. Địa điểm đặt trụ sở ngân hàng 100% vốn.

2.2.3. Vốn thành lập ngân hàng con (dự kiến).

2.3. Thành lập văn phòng đại diện:

2.3.1. Tên văn phòng đại diện;

2.3.2. Địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện.

II. Đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng từng điều kiện để được thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài theo quy định tại Thông tư

1. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng kể từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

1.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm đề nghị:.....

1.2. Hoạt động kinh doanh có lãi đến thời điểm đề nghị:.....

1.3. Phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:.....

- Dự phòng chung thực trích:.....

- Dự phòng cụ thể phải trích:.....

- Dự phòng cụ thể thực trích:.....

- Tỷ lệ nợ xấu (%):

1.4. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục từ ngày bắt đầu khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.					
2.					

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
1.		
2.		

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

1.6. Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.7. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

1.8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

1.9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

2. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị

2.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị:

2.2. Lợi nhuận sau thuế năm 202...:

Theo báo cáo tài chính hợp nhất có kiểm toán:.....tỷ đồng

Theo báo cáo tài chính riêng lẻ có kiểm toán:.....tỷ đồng

2.3. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị.

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

2.4. Phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:.....

- Dự phòng chung thực trích:.....

- Dự phòng cụ thể phải trích:.....

- Dự phòng cụ thể thực trích:.....

- Tỷ lệ nợ xấu (%):

2.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

3. Đối với trường hợp thành lập phòng giao dịch:

STT	Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có tại địa bàn đề nghị thành lập phòng giao dịch		Thông tin liên quan đến chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch				
	Chi nhánh	Phòng giao dịch	Tên và địa chỉ chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch	Số lượng phòng giao dịch chi nhánh đang quản lý	Thời gian hoạt động (tháng)	Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước năm liền kề năm đề nghị (%)	Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền (có/không)
1							
2							

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

4. Người đại diện hợp pháp của ngân hàng thương mại cam kết: Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này./.

Đính kèm hồ sơ

(Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**
(Ký tên và đóng dấu)

4. Thủ tục chấp thuận thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của ngân hàng thương mại

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Ngân hàng thương mại lập và gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ **Bước 2:** Trong thời hạn 55 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung), Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận gửi ngân hàng thương mại, trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa); Hoặc

+ Dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị theo mẫu (Phụ lục số 01 Thông tư số 01/2022/TT-NHNN);

+ Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài;

+ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (đối với ngân hàng thương mại cổ phần); nghị quyết của Hội đồng thành viên (đối với ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên); ý kiến chấp thuận của Chủ sở hữu (đối với ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên) thông qua việc thành lập ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài;

+ Đề án thành lập chi nhánh ở nước ngoài, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài, trong đó phải có tối thiểu các nội dung sau:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài, tên viết tắt bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài (nếu có);

b) Địa điểm (tên quốc gia và địa chỉ cụ thể (nếu có));

c) Mức vốn cấp cho chi nhánh ở nước ngoài, ngân hàng 100% ở nước ngoài;

d) Nội dung hoạt động; thời hạn hoạt động; đối tượng khách hàng chính;

đ) Lý do thành lập và lý do lựa chọn nước sở tại;

e) Cơ cấu tổ chức và mạng lưới: Sơ đồ tổ chức gồm trụ sở chính, các phòng ban tại trụ sở chính; các hiện diện thương mại khác của ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài (nếu có);

g) Thông tin pháp lý có liên quan: Liệt kê các quy định có liên quan của nước sở tại về việc cho phép tổ chức tín dụng nước ngoài thành lập và hoạt động

chi nhánh, ngân hàng 100% vốn ở nước sở tại đó (tên, số hiệu, ngày tháng của văn bản);

h) Nghiên cứu khả thi: Phân tích môi trường kinh doanh, thị trường mục tiêu, các cơ hội kinh doanh cần nắm bắt và kế hoạch chiếm lĩnh thị trường;

i) Phương thức kiểm soát của ngân hàng thương mại đối với chi nhánh ở nước ngoài, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài, trong đó cần nêu được tối thiểu các nội dung sau: phương thức (thuê ngoài hay tự thực hiện) và lý do lựa chọn phương thức; tổ chức thực hiện phương thức; chi phí ước tính thực hiện phương thức; khó khăn dự kiến và giải pháp;

k) Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu, trong đó tối thiểu bao gồm: dự kiến bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả kinh doanh; báo cáo lưu chuyển tiền tệ (đối với ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài); căn cứ xây dựng phương án và thuyết minh khả năng thực hiện phương án trong từng năm;

l) Tác động và hiệu quả dự kiến của việc thành lập chi nhánh ở nước ngoài, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài, các vấn đề (nếu có) về bảo đảm an toàn hoạt động đối với ngân hàng thương mại và các giải pháp; tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu và các giới hạn góp vốn mua, cổ phần sau khi thành lập ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài;

m) Phương án và biện pháp xử lý của ngân hàng thương mại trong trường hợp chi nhánh ở nước ngoài, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài có những ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngân hàng thương mại.

+ Các văn bản khác chứng minh việc đáp ứng các điều kiện thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài theo quy định tại Thông tư 21/2013/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 55 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị theo mẫu (Phụ lục số 01).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* **Đối với thành lập chi nhánh ở nước ngoài, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài:**

+ Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định;

+ Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại các Điều 126, 127, 128, 129; khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị;

+ *Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm đề nghị; tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;*

+ Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc;

+ Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành;

+ *Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;*

+ Có thời gian hoạt động tối thiểu là ba (03) năm tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị.

+ Có tổng tài sản Có đạt 100.000 tỷ Đồng Việt Nam trở lên theo báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị.

+ Hoạt động kinh doanh có lãi theo các báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán trong ba (03) năm trước liền kề năm đề nghị.

*** Đối với thành lập Văn phòng đại diện ở nước ngoài:**

+ Có thời gian hoạt động tối thiểu là 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị.

+ Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc;

+ Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành;

+ *Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;*

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại;

+ Thông tư số 29/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 12 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản;

+ Thông tư số 17/2018/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư quy định về việc cấp giấy phép, mạng lưới hoạt động và hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

+ *Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 quy định mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.*

PHỤ LỤC SỐ 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 09 năm 2013)

**TÊN NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH Ở TRONG NƯỚC; CHẤP THUẬN THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, NGÂN HÀNG 100% VỐN Ở NƯỚC NGOÀI CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

Ngân hàng thương mại... đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước; chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài như sau:

I. Danh sách đề nghị

1. Mạng lưới hoạt động ở trong nước:

1.1. Thành lập chi nhánh:

1.1.1. Tên chi nhánh

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)
- d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có)

1.1.2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

1.2. Thành lập phòng giao dịch

Tên phòng giao dịch đề nghị thành lập	Địa điểm (nếu có)	Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch
a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt		

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)		
c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)		
d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).		

1.3. Thành lập đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện:

1.3.1. Tên đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện;

1.3.2. Địa điểm đặt trụ sở đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện.

2. Mạng lưới hoạt động ở nước ngoài:

2.1. Thành lập chi nhánh:

2.1.1. Tên chi nhánh

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

2.1.2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

2.1.3. Vốn cấp cho chi nhánh (dự kiến).

2.2. Thành lập ngân hàng 100% vốn:

2.2.1. Tên ngân hàng 100% vốn

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

2.2.2. Địa điểm đặt trụ sở ngân hàng 100% vốn.

2.2.3. Vốn thành lập ngân hàng con (dự kiến).

2.3. Thành lập văn phòng đại diện:

2.3.1. Tên văn phòng đại diện;

2.3.2. Địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện.

II. Đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng từng điều kiện để được thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài theo quy định tại Thông tư

1. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng kể từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

1.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm đề nghị:.....

1.2. Hoạt động kinh doanh có lãi đến thời điểm đề nghị:.....

1.3. Phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:.....
- Dự phòng chung thực trích:.....
- Dự phòng cụ thể phải trích:.....
- Dự phòng cụ thể thực trích:.....
- Tỷ lệ nợ xấu (%):

1.4. Tuân thủ các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục từ ngày bắt đầu khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.					
2.					

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
1.		
2.		

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

1.6. Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ đảm bảo tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.7. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

1.8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

- a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

1.9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư:

- a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

2. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị

2.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị:

2.2. Lợi nhuận sau thuế năm 202...:

Theo báo cáo tài chính hợp nhất có kiểm toán:.....tỷ đồng

Theo báo cáo tài chính riêng lẻ có kiểm toán:.....tỷ đồng

2.3. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục trong trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị.

- a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

2.4. Phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:.....

- Dự phòng chung thực trích:.....

- Dự phòng cụ thể phải trích:.....

- Dự phòng cụ thể thực trích:.....

- Tỷ lệ nợ xấu (%):

2.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

- a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.					
2.					

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
3.		
4.		

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

2.6. Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

2.7. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

2.8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh, phòng giao dịch được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

2.9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư:...

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

2.10. Điều kiện bổ sung đối với việc thành lập chi nhánh, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài:

i) Có thời gian hoạt động tối thiểu là ba (03) năm tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

ii) Có tổng tài sản Có đạt 100.000 tỷ đồng trở lên theo báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán tại thời điểm cuối năm trước liền kề năm đề nghị:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

iii) Hoạt động kinh doanh có lãi theo các báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán trong 03 năm trước liền kề năm đề nghị:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

3. Đối với trường hợp thành lập phòng giao dịch:

STT	Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có tại địa bàn đề nghị thành lập phòng giao dịch		Thông tin liên quan đến chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch				
	Chi nhánh	Phòng giao dịch	Tên và địa chỉ chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch	Số lượng phòng giao dịch chi nhánh đang quản lý	Thời gian hoạt động (tháng)	Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước năm liền kề năm đề nghị (%)	Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền (có/không)
1							
2							

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

4. Người đại diện hợp pháp của ngân hàng thương mại cam kết: Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này./.

Đính kèm hồ sơ

(Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**
(Ký tên và đóng dấu)

II. Thủ tục hành chính thực hiện tại NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố

1. Thủ tục chấp thuận thay đổi địa điểm/xác nhận thay đổi địa chỉ (không phát sinh thay đổi địa điểm) đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch của ngân hàng thương mại

1.1. Đối với chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch của ngân hàng thương mại (bao gồm cả thay đổi địa điểm trước khi khai trương hoạt động)

- Trình tự thực hiện

+ **Bước 1:** Ngân hàng thương mại gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;

+ **Bước 2:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) gửi ngân hàng thương mại chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố;
- + Dịch vụ bưu chính;
- + Hình thức trực tuyến.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản của ngân hàng thương mại đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, trong đó báo cáo rõ việc đáp ứng điều kiện theo quy định. Văn bản nêu cụ thể địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;

+ Giấy tờ chứng minh việc sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh (thành phố) nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Ngân hàng thương mại chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh phòng giao dịch trong phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Ngân hàng thương mại không được phép thay đổi địa điểm chi nhánh, phòng giao dịch từ khu vực ngoại thành thành phố Hà Nội hoặc khu vực ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực nội thành thành phố Hà Nội hoặc khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh.

+ Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ (trừ phòng giao dịch), thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

+ Trụ sở chi nhánh có kho tiền đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp ngân hàng thương mại có hơn một chi nhánh trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngân hàng thương mại phải có tối thiểu một chi nhánh có kho tiền theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm chuyển tiền của các chi nhánh không có kho tiền về chi nhánh có kho tiền sau khi kết thúc giờ giao dịch mỗi ngày làm việc;

+ Chi nhánh, phòng giao dịch có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính và phòng giao dịch kết nối trực tuyến với chi nhánh quản lý; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ.

1.2. Đối với thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch nhưng không phát sinh thay đổi địa điểm

- Trình tự thực hiện

+ **Bước 1:** Ngân hàng thương mại gửi văn bản đề nghị đến NHNN chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;

+ **Bước 2:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của ngân hàng thương mại, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch có văn bản gửi ngân hàng thương mại xác nhận việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố;

+ Dịch vụ bưu chính.

- **Thành phần hồ sơ:** Văn bản đề nghị

- **Số lượng hồ sơ:** 01 văn bản

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh (thành phố) nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại;

+ Thông tư số 29/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 12 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản;

+ Thông tư số 17/2018/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư quy định về việc cấp giấy phép, mạng lưới hoạt động và hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

+ *Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 quy định mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.*

2. Thủ tục chấp thuận thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch của ngân hàng thương mại

- Trình tự thực hiện

+ **Bước 1:** Ngân hàng thương mại gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh;

+ **Bước 2:** Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) chấp thuận gửi ngân hàng thương mại, trường hợp không chấp thuận có văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố;

+ Dịch vụ bưu chính;

+ Hình thức trực tuyến.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản của ngân hàng thương mại đề nghị thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch, bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

(i) Lý do thay đổi;

(ii) Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh đang quản lý và chi nhánh sẽ tiếp nhận quản lý phòng giao dịch;

(iii) Tên, địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch đề nghị thay đổi chi nhánh quản lý.

+ Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên thông qua việc thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh (thành phố) nơi đặt trụ sở chi nhánh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch phải đáp ứng các điều kiện sau:

+ Có thời gian hoạt động tối thiểu 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị;

+ *Có tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;*

+ Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại;

+ Thông tư số 29/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 12 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản;

+ Thông tư số 17/2018/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư quy định về việc cấp giấy phép, mạng lưới hoạt động và hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

+ *Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 quy định mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.*

3. Thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động chi nhánh ở trong nước của ngân hàng thương mại

- Trình tự thực hiện

+ **Bước 1:** Ngân hàng thương mại gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh;

+ **Bước 2:** Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh có văn bản chấp thuận gửi ngân hàng thương mại, trường hợp không chấp thuận có văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố;
- + Dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản của ngân hàng thương mại đề nghị chấm dứt hoạt động chi nhánh, trong đó nêu rõ lý do chấm dứt hoạt động;

+ Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của ngân hàng thương mại về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh;

+ Phương án giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh chấm dứt hoạt động.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 45 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh (thành phố) nơi đặt trụ sở chi nhánh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại;

+ Thông tư số 29/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 12 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản;

+ Thông tư số 17/2018/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư quy định về việc cấp giấy phép, mạng lưới hoạt động và hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

+ *Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 quy định mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.*

4. Thủ tục chấp thuận cho ngân hàng thương mại tự nguyện chấm dứt hoạt động phòng giao dịch

- Trình tự thực hiện

+ **Bước 1:** Ngân hàng thương mại gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch;

+ **Bước 2:** Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) chấp thuận gửi ngân hàng thương mại, trường hợp không chấp thuận có văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố;

+ Dịch vụ bưu chính;

+ Hình thức trực tuyến.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản của ngân hàng thương mại đề nghị chấm dứt hoạt động phòng giao dịch trong đó nêu rõ lý do chấm dứt hoạt động;

+ Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của ngân hàng thương mại về việc chấm dứt hoạt động phòng giao dịch.

+ Phương án giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan khác của phòng giao dịch dự kiến chấm dứt hoạt động.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 14 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh (thành phố) nơi đặt trụ sở phòng giao dịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại;

+ Thông tư số 29/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 12 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản;

+ Thông tư số 17/2018/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư quy định về việc cấp giấy phép, mạng lưới hoạt động và hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

+ *Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 quy định mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.*